

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 291 /2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29 / 4 / 2021.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Minh.

Ông Tạ Công Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim L**, sinh năm 1979 (có mặt).

HKTT: ấp N, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp ML, xã MHT, huyện CL-Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Phạm Công K**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp N, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 24 tháng 02 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Kim L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Công K được gia đình tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K thường hay uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung tên Phạm Thị Trúc L1, sinh ngày 31/8/2004 và Phạm Thị Thảo L2, sinh ngày 01/10/2009, hiện nay cháu Thảo L2 đang sống với chị, cháu Trúc L1 đang sống với anh K. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thảo L2, giao cháu Trúc L1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2021 của Tòa án, bị đơn anh Phạm Công K trình bày:*

Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường hay say xỉn, không quan tâm chăm sóc vợ con, hiện nay anh và chị L đã sống ly thân. Nay anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Thị Trúc L1, sinh ngày 31/8/2004 và Phạm Thị Thảo L2, sinh ngày 01/10/2009, hiện nay cháu Thảo L2 đang sống với chị L, cháu Trúc L1 đang sống với anh. Nay nếu ý kiến các con muốn sống với ai anh cũng đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh K.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Phạm Thị Trúc L1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Thị Thảo L2 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Phạm Công K có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Công K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Kim L xét thấy:

Chị Dương Thị Kim L và anh Phạm Công K chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị L và anh K trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh K thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị L và anh K đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, chị L yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh K có 02 con chung tên Phạm Thị Trúc L1, sinh ngày 31/8/2004 và Phạm Thị Thảo L2, sinh ngày 01/10/2009. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Thảo L2 và Trúc L1 đã trên 07 tuổi, cháu Thảo L2 có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị L, cháu Trúc L1 có nguyện vọng được tiếp tục sống với anh K. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Thảo L2, giao cháu Trúc L1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K có ý kiến nếu con sống với ai anh cũng đồng ý. Để đảm bảo sự ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Thảo L2 và Trúc L1, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Phạm Thị Thảo L2 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị Trúc L1 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Dương Thị Kim L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị Kim L được ly hôn với anh Phạm Công K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Thảo L2, sinh ngày 01/10/2009 cho chị Dương Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung tên Phạm Thị Trúc L1, sinh ngày 31/8/2004 cho anh Phạm Công K tiếp tục nuôi dưỡng

Chị Dương Thị Kim L và anh Phạm Công K được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003956 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Chị Dương Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Công K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn